

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 95/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 10677/BTNMT-TNN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc có ý kiến đối với Hồ sơ “Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6396/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận có tổng diện tích 367,12 km² với 388 vùng hạn chế được phân bố tại 46 xã, phường, thị trấn; cụ thể như sau:

- Vùng hạn chế 1: Thực hiện đối với những khu vực nước dưới bị nhiễm mặn với hàm lượng Tổng chất rắn hòa tan (TDS) từ 1.500 mg/l trở lên và khu vực liền kề; khu vực có giếng khai thác nước dưới đất bị ô nhiễm, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sinh vật mà chưa có giải pháp công nghệ để xử lý để bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn

uống, sinh hoạt và khu vực liên kề; khu vực có nghĩa trang tập trung và khu vực liên kề. Tổng diện tích 87,17 km² với 90 vùng hạn chế 1.

- Vùng hạn chế 3: Thực hiện đối với các khu vực đã được đấu nối với hệ thống cấp nước tập trung, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với mục đích sử dụng nước; các khu vực chưa được đấu nối nhưng có điểm đấu nối liên kề của hệ thống cấp nước tập trung và sẵn sàng để cung cấp nước sạch, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng nước phù hợp với mục đích sử dụng nước. Tổng diện tích 64,74 km² với 68 vùng hạn chế 3.

- Vùng hạn chế hỗn hợp: Là phần diện tích chồng lấn của vùng hạn chế 1 và vùng hạn chế 3. Tổng diện tích 215,21 km² với 230 vùng hạn chế hỗn hợp.

(Chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc các trường hợp phải có giấy phép thăm dò, khai thác theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước phải thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất trong các khu vực thuộc Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác khai thác nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Ninh Thuận theo quy định.

b) Căn cứ Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được phê duyệt, tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu và lập danh sách các công trình khai thác hiện có thuộc các vùng, khu vực hạn chế đã được công bố; lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc địa bàn quản lý.

d) Định kỳ năm (05) năm hoặc khi cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Các Sở: Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tuyên truyền, phổ biến Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi có khu vực thuộc vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn.

b) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Quyết định này cho cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn huyện;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện việc rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân có giếng khoan khai thác nước dưới đất tại các tổ/thôn/khu phố nằm trong các khu vực thuộc Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

d) Tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất cho các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất không thuộc diện phải xin phép trong các khu vực quy định phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trong việc trám lấp các giếng khai thác không đúng quy định; các giếng hư hỏng, không sử dụng theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm phòng tránh ô nhiễm nguồn nước dưới đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tấn Cảnh